

TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG DỰ ÁN P.H.E

KỸ NĂNG TRÌNH BÀY BÁO CÁO KHOA HỌC

**(Tài liệu phục vụ chuyên đề rèn luyện kỹ năng sống
cho sinh viên thiết thòi trường ĐHAG)**

Biên soạn: TS. Hồ Thanh Mỹ Phương

Và nhóm cộng tác viên:

Phạm Mỹ Hạnh

Trương Thị Mỹ Dung

Tháng 01/ 2007

Các phần của một báo cáo khoa học



PHẦN ĐẦU

Phần đầu của báo cáo KH bao gồm:

- ❖ Trang tựa
- ❖ Lời cảm tạ
- ❖ Phần tóm tắt
- ❖ Mục lục
- ❖ Danh mục các bảng
- ❖ Danh mục các biểu đồ
- ❖ Danh mục các từ viết tắt (nếu có)

PHẦN CHÍNH

Phần chính của 1 báo cáo khoa học gồm 5 chương

- ❖ Chương 1: Phần giới thiệu
- ❖ Chương 2: Nghiên cứu lịch sử vấn đề
- ❖ Chương 3: Phương pháp nghiên cứu
- ❖ Chương 4: Kết quả nghiên cứu
- ❖ Chương 5: Thảo luận kết quả nghiên cứu, kết luận và kiến nghị

PHẦN CUỐI

- ❖ **Danh mục các tài liệu tham khảo.**
- ❖ **Phụ lục.**



CÁCH TRÌNH BÀY PHẦN ĐẦU CỦA BÀI BÁO CÁO KHOA HỌC

Tên bài báo cáo

- **Ngắn gọn**
- **Thể hiện được nội dung và phạm vi của vấn đề nghiên cứu**

Cách viết phần tóm tắt (Abstract)

- Từ 200 đến 300 chữ.
- Trả lời các câu hỏi sau:
 - Nghiên cứu vấn đề gì? Vì sao vấn đề này quan trọng?
 - Bạn đã tiến hành nghiên cứu như thế nào?
 - Bạn đã tìm thấy được những gì?
 - Các kết quả tìm thấy có ý nghĩa gì?



**CÁCH TRÌNH BÀY PHẦN CHÍNH
CỦA MỘT BÁO CÁO KHOA HỌC**



CHƯƠNG I: PHẦN GIỚI THIỆU

CÁCH VIẾT CHƯƠNG I

Chương 1 của bài nghiên cứu giới thiệu về bài nghiên cứu và giải thích rõ sự cần thiết phải tiến hành bài nghiên cứu đó.

Các phần cần viết trong chương 1

- Phần giới thiệu.
- Bối cảnh của vấn đề nghiên cứu.
- Nội dung nghiên cứu.
- Mục đích của bài nghiên cứu.
- Tầm quan trọng của bài nghiên cứu.
- Câu hỏi nghiên cứu.
- Phương pháp nghiên cứu(tóm tắt).
- Những giả dụ.
- Những mặt hạn chế.
- Phạm vi nghiên cứu.
- Định nghĩa từ/cụm từ.
- Bố cục của bài nghiên cứu

Phần giới thiệu

Chúng ta bắt đầu chương 1 bằng một phần giới thiệu.

Phần giới thiệu nên ngắn gọn.

Phần giới thiệu phải nêu rõ **trọng tâm của bài nghiên cứu và những đóng góp về mặt lý thuyết của nó.**

Còn những chi tiết cụ thể hơn thì để ở phần sau

Bối cảnh của vấn đề nghiên cứu

Giới thiệu bối cảnh của vấn đề.

Giải thích chủ đề nghiên cứu của bạn đã được trình bày như thế nào trong phần lịch sử nghiên cứu và giải thích tại sao chủ đề nghiên cứu của bạn quan trọng

Bối cảnh vấn đề nghiên cứu (tt)

Bối cảnh của vấn đề cần bao quát
từng khía cạnh của câu hỏi nghiên
cứu.

Trích dẫn những tác giả đã từng có
nghiên cứu trong lĩnh vực này.

Nội dung nghiên cứu

Dành một phần để nêu lên nội dung chính của vấn đề nghiên cứu.

Định nghĩa súc tích và rõ ràng vấn đề mà bài nghiên cứu sẽ trình bày.

Dùng những lời trích dẫn từ phần tài liệu nghiên cứu để làm rõ nội dung chính của vấn đề.

Mục đích của bài nghiên cứu

Sử dụng một đề mục riêng để giới thiệu mục đích của bài nghiên cứu.

Giải thích rõ những câu hỏi nghiên cứu.

Ý nghĩa của bài nghiên cứu

Nêu súc tích và rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu.

Mô tả những đóng góp của bài nghiên cứu này đối với lịch sử nghiên cứu. Trích dẫn những tác giả đã nêu nhu cầu cần phải tiến hành thêm nhiều bài nghiên cứu trong cùng lĩnh vực.

Giải thích ai sẽ được hưởng lợi ích từ kết quả của bài nghiên cứu và tại sao họ lại được hưởng lợi ích và hưởng như thế nào.

Câu hỏi nghiên cứu

Nêu câu hỏi nghiên cứu một cách rõ ràng.

Giải thích rõ các biến và các mối quan hệ mà bạn sẽ sử dụng trong bài nghiên cứu.

Những câu hỏi nghiên cứu mà bạn đặt ra không được quá to tát vì bạn sẽ không thể trả lời chúng một cách thỏa đáng được nhưng cũng không được quá nhỏ hẹp vì như vậy bài nghiên cứu của bạn sẽ không có chiều sâu

Phương Pháp Nghiên Cứu

Phần này miêu tả sơ lược phương pháp người nghiên cứu sẽ sử dụng để thu thập và phân tích dữ liệu trong quá trình tiến hành nghiên cứu

Phương Pháp Nghiên Cứu (tt)

Giải thích cách thức bạn sẽ tiến hành nghiên cứu

Chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp

Việc chọn lựa phương pháp nghiên cứu phụ thuộc vào những câu hỏi nghiên cứu của bạn



Lựa chọn các loại hình nghiên cứu

Nghiên cứu hoạt động

Nghiên cứu hoạt động là hình thức nghiên cứu nhằm phát triển những kỹ năng mới hoặc tìm ra những phương pháp mới để giải quyết những vấn đề trong lớp học hoặc trong các lĩnh vực có liên quan

Nghiên cứu tình huống

Nghiên cứu tình huống là hình thức nghiên cứu về thực trạng hoạt động, tác động môi trường vào một cá nhân, một tổ chức hay một cộng đồng nào đó.

Nghiên cứu tình huống thường sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính

Nghiên cứu mô tả

Nghiên cứu mô tả là hình thức nghiên cứu nhằm mô tả một cách có hệ thống và chính xác một tình huống hoặc một lĩnh vực nghiên cứu cụ thể.

Nghiên cứu phát triển

Nghiên cứu phát triển là hình thức nghiên cứu nhằm khảo sát những thay đổi theo thời gian của một cá nhân hay nhóm người.

Nghiên cứu đánh giá

Nghiên cứu đánh giá là hình thức nghiên cứu những vấn đề có liên quan của những kết quả hoặc/và phương pháp được sử dụng trong lĩnh vực nghiên cứu.

Nghiên cứu thực nghiệm

Nghiên cứu thực nghiệm là hình thức nghiên cứu các mối quan hệ nhân quả có thể có khi so sánh kết quả của một nhóm đối tượng được áp dụng một phương pháp mới với một nhóm đối tượng không được áp dụng phương pháp đó.

Những hạn chế của bài nghiên cứu

- Nêu những mặt hạn chế của bài nghiên cứu, định nghĩa những nhược điểm của bài nghiên cứu.
- Đó là các yếu tố nằm ngoài sự kiểm soát của người nghiên cứu mà có ảnh hưởng tới dữ liệu hoặc quá trình thu thập dữ liệu;

Phạm vi nghiên cứu

Nêu phạm vi của bài nghiên cứu.

Phạm vi nghiên cứu là giới hạn của bài nghiên cứu mà bạn đặt ra để giới hạn lại lĩnh vực nghiên cứu

Định nghĩa từ/cụm từ

Cần phải định nghĩa những từ/cụm từ có liên quan trong bài nghiên cứu của mình.

Có thể định nghĩa những từ/cụm từ đó trong một phần riêng hoặc định nghĩa chúng ngay khi bạn dùng chúng trong bài nghiên cứu.

Lý do chúng ta phải định nghĩa các từ/cụm từ đó là bởi vì người đọc có thể sẽ không hiểu đúng nghĩa của các từ/cụm từ đó hoặc hiểu nhầm ý nghĩa của những từ/cụm từ đa nghĩa.

Định nghĩa từ/cụm từ (tt)

Giải thích tất cả những từ viết tắt.


Khi bạn muốn viết tắt một cụm từ thì lần đầu tiên sử dụng nó, bạn phải ghi rõ cả cụm từ đó, cùng với từ viết tắt nằm trong ngoặc đơn được đặt ngay sau đó.

Bố cục của bài nghiên cứu

Trước khi kết thúc chương 1, hãy trình bày một cách chi tiết bố cục của bài nghiên cứu.



CHƯƠNG 2:
NGHIÊN CỨU CƠ SỞ
LÝ LUẬN



Chương 2 của bài nghiên cứu KH tổng hợp lại các cơ sở lý luận liên quan đến đề tài.

- Cơ sở lý luận cung cấp nền tảng cho đề tài nghiên cứu.
- Trước tiên, phát thảo dàn ý cho chương 2.

Trước khi viết chương 2

Lập danh sách các từ khóa.

- Lập danh sách các chủ đề quan trọng mà bạn quan tâm.
- Lập danh sách các biến liên quan đến chủ đề bạn nghiên cứu.

Tổng Hợp Tài Liệu

Bắt đầu chương 2 với phần giới thiệu dẫn nhập.
Giải thích ngắn gọn mục đích việc tổng hợp tài liệu nghiên cứu.

- Trong phần giới thiệu, viết dàn ý mô tả về chương này.

Tổng Hợp Tài Liệu

Thành phần chính của chương 2 là phần tổng hợp tài liệu nghiên cứu.

Hãy tạo tiêu đề cho mỗi chủ đề mới.

Nếu một tiêu đề cần được chia thành các tiêu đề nhỏ, số lượng của các tiêu đề nhỏ cần có ít nhất là 2.

Nền tảng của chương 2 chính là phần tài liệu nghiên cứu lý thuyết.

Tổng Hợp Tài Liệu

Cần phải thận trọng trong việc trích dẫn

- Thông thường các câu trong chương này đều phải được trích dẫn.
- Nếu toàn bộ đoạn văn được lấy từ một nguồn duy nhất, nguồn trích dẫn phải được nêu rõ ràng.

Tổng Hợp Tài Liệu

Không được sử dụng các tài liệu có bản quyền khi chưa được phép.

- Quy định của APA cho phép sử dụng 500 từ của các tạp chí có bản quyền mà không cần xin phép.

Tất cả tài liệu nghiên cứu sử dụng trong chương này cần phải ghi rõ nguồn gốc trong phần tài liệu tham khảo.

Tổng Hợp Tài Liệu

Tìm kiếm các tài liệu trong các nghiên cứu trước đó có chủ đề tương tự như đề tài đang tiến hành

Tham khảo ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực đang nghiên cứu để được cố vấn cho đề tài.

Tổng hợp tài liệu

Bắt đầu với thông tin chung nhất và kết luận bằng các thông tin cụ thể nhất.

Bắt đầu bằng các nghiên cứu có trước, tiếp đến là những nghiên cứu gần đây.

Kết luận

Trong phần kết luận, cần phải chỉ ra các phát hiện tương phản và rút ra các kết luận về các bằng chứng giúp đưa ra các kết luận chung đó.

Ý Nghĩa Thực Tiễn

Phân ý nghĩa thực tiễn của đề tài cần nêu ra tại sao nghiên cứu đó có liên quan cụ thể đến lĩnh vực bạn quan tâm.



CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

CÁCH VIẾT CHƯƠNG 3

Chương 3 miêu tả chi tiết về cách chọn mẫu, kích cỡ mẫu, cách thu thập dữ liệu, các phương pháp được sử dụng trong việc phân tích dữ liệu, và cách thức đánh giá công trình nghiên cứu.

Phần Giới Thiệu

Bắt đầu viết chương 3 bằng phần giới thiệu. Phần giới thiệu giải thích mục đích của chương và trình bày các nội dung chính của chương 3.

Phần giới thiệu cần được miêu tả rõ ràng, xúc tích.

Các câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

Phần này bao gồm **các câu hỏi nghiên cứu** được viết lại nguyên văn từ chương 1
Có thể giải thích thêm cho các câu hỏi nghiên cứu nếu cần.

Đối tượng tham gia nghiên cứu

Miêu tả đối tượng tham gia trong quá trình nghiên cứu và cách thức lựa chọn mẫu nghiên cứu.

Thông tin về đối tượng tham gia nghiên cứu cần có các yếu tố như: tổng số người tham dự, tuổi tác, tôn giáo, giới tính, địa bàn sinh sống (thành thị, nông thôn v/v...) và/hoặc các thông tin khác có liên quan đến đề tài của bạn.

Thu thập dữ liệu

Phần thu thập dữ liệu đề cập đến một số nội dung liên quan như: phương pháp chọn mẫu, kích thước mẫu, thiết bị đo đạc và cách thu thập dữ liệu.

Thu thập dữ liệu

Mô tả cách thức thu thập dữ liệu trong tiêu đề “Cách thu thập dữ liệu”.

Thu thập dữ liệu là một quy trình trong nghiên cứu phụ thuộc vào câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết đặt ra.

Thu thập dữ liệu

Cần xác định kích cỡ mẫu cần thiết để giúp bạn trả lời câu hỏi nghiên cứu.

Thu thập dữ liệu

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc xác định kích cỡ mẫu phù hợp với công trình nghiên cứu của bạn như:

1. Số lượng biến mà bạn đang khảo sát,
2. Thời gian cần thiết cho việc thu thập dữ liệu từ số mẫu bạn chọn,
3. Mức độ nhiệt tình của các chủ thể tham gia,
4. Kinh phí dành cho công trình nghiên cứu.
5. Mức độ tin cậy của mẫu mà bạn mong đợi.
6. Sự đa dạng trong nhóm đối tượng tham gia nghiên cứu.

Thu thập dữ liệu

Cụm từ khóa Nghiên cứu định lượng là phương pháp nghiên cứu dựa trên các kỹ thuật thống kê mô tả và thống kê suy luận.



Phương pháp nghiên cứu

Công cụ đo đạc

Công cụ đo đạc

Bạn hãy dành một mục riêng cho phần Công cụ đo đạc.

Từ khóa Công cụ đo đạc là các máy móc, thiết bị, sự khảo sát điều tra, hay các biện pháp kiểm tra được dùng trong việc thu thập và tổng hợp dữ liệu.

Công cụ đo đạc

Hãy trình bày các công cụ sẽ được sử dụng trong nghiên cứu.

Hãy mô tả nguồn gốc của chúng và giới thiệu các bằng chứng thể hiện độ tin cậy và tính đúng đắn của các công cụ đo đạc đó.

Công cụ đo đạc

Trong phần phụ chương, bạn cần giới thiệu các bản sao của các công cụ đo đạc đã được sử dụng trong nghiên cứu của bạn như: bảng câu hỏi, dàn ý khi phỏng vấn, v/v....)

Từ khóa

Từ Khóa Độ tin cậy là mức độ mà các chỉ số nghiên cứu có thể chấp nhận được, khi bỏ qua các sai số phát sinh trong các phép đo.

Từ khóa

Từ Khóa Tính đúng đắn (validity) là độ chính xác, sự có nghĩa và khả năng ứng dụng của các kết luận đặc trưng được rút ra từ những kết quả nghiên cứu.

Phân tích dữ liệu

Giải thích rõ công cụ phân tích thống kê nào được dùng để kiểm chứng từng giả thuyết.

Phân tích dữ liệu

Phân tích dữ liệu là quy trình thực hiện trong quá trình nghiên cứu tùy thuộc vào các loại câu hỏi nghiên cứu, các giả thuyết được nêu ra ban đầu và các dữ liệu thu thập và được thực hiện thông qua việc phân tích thống kê.

Phân tích dữ liệu

Trước tiên mô tả các phép phân tích thống kê trên phạm vi rộng và sau đó theo giới hạn lại ở lĩnh vực đặc biệt.

Hãy bắt đầu với công cụ thống kê mô tả, sau đó giới thiệu các phương pháp thống kê suy luận

Phân tích dữ liệu

Cụm từ Khóa Thống kê mô tả
là việc sử dụng công cụ
thống kê để hệ thống và mô
tả nhóm các điểm hay một
tập hợp các dữ liệu.

Phân tích dữ liệu

Cụm từ Khóa **Thống kê suy**

luận là cách sử dụng công cụ thống kê để kiểm chứng giả thuyết hay dẫn dắt đến các kết luận về đối tượng nghiên cứu dựa trên dữ liệu thu thập được từ mẫu nghiên cứu.

Phân tích dữ liệu

Trong phần Phân tích dữ liệu, hãy mô tả cách phân tích thống kê cho từng câu hỏi hay giả thuyết nghiên cứu.

Phân tích dữ liệu

Nếu bạn đưa ra các câu hỏi mở (ví dụ như: Vì sao? Như thế nào? Bao gồm những gì? ...), bạn đang nghiên cứu định tính.

Phương pháp nghiên cứu

Độ tin cậy và tính đúng đắn
(Reliability and Validity)

Tính đúng đắn

Chỉ ra cách thức bạn sẽ kiểm soát tính hợp lệ của các thiết bị đo đạc một cách tổng quát và cụ thể riêng đối với phần nghiên cứu của bạn.

Khi Tính hợp lệ được thiết lập thì sẽ đạt được các giả định cho từng quy trình thống kê và việc phân tích dữ liệu là chính xác, các yếu tố ảnh hưởng được kiểm soát và các kết quả có thể được khái quát hóa dựa trên mẫu nghiên cứu.

Độ tin cậy

Chỉ ra cách thức xác định độ tin cậy cho các thiết bị đo đạc của bạn.

Độ tin cậy tùy thuộc vào độ chính xác và tính nhất quán của các công cụ đo đạc.

Độ tin cậy

Nếu bạn sử dụng công cụ đo đạc đã được sử dụng trong các nghiên cứu trước đó, bạn có thể báo cáo độ tin cậy của công cụ đó vì được kiểm chứng bởi những người sử dụng trước.

Nếu bạn sử dụng công cụ đo đạc riêng của cho nghiên cứu của bạn thì việc kiểm tra thử nghiệm sẽ cung cấp cho bạn các dữ liệu ban đầu đáng tin cậy.



CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tiến Hành Viết Chương IV

5.1 Chương thứ tư của đề tài trình bày các kết quả (các phát hiện) của đề tài nghiên cứu.

Từ Khóa: Kết quả. Tóm tắt các dữ liệu được thu thập và các con số thống kê hay số liệu phân tích. Phần kết quả nghiên cứu không bao gồm bất kỳ giải thích nào về dữ liệu hay việc phân tích.

Cách viết Chương 4

Bắt đầu chương 4 bằng phần giới thiệu dẫn nhập.

Phát thảo ngắn gọn nội dung của chương 4.

Tóm Tắt Về Các Biến

Bắt đầu các kết quả nghiên cứu bằng các thông tin về mẫu nghiên cứu hoặc những thông tin chung khác.

Chia nhỏ chương 4 theo các câu hỏi nghiên cứu hoặc các giả thuyết khoa học.

Tóm Tắt Về Các Biến

Trình bày các thông kê mô tả bằng chữ, bảng biểu hoặc bằng biểu đồ

Cụm từ khóa Dữ liệu về chủ thể nghiên cứu là các nội dung được sử dụng để mô tả về chủ thể nghiên cứu (chẳng hạn như giới tính, tuổi tác, trình độ học vấn...)

Tính đúng đắn và Độ Tin Cậy

Đưa ra các bằng chứng về tính đúng đắn của các công cụ được sử dụng dựa trên dữ liệu thu thập được.

Sử dụng các dữ liệu trong bài nghiên cứu để hỗ trợ cho tính đúng đắn của các công cụ nghiên cứu.

Tính xác thực và Độ tin cậy

Đưa ra các chứng cứ về độ tin cậy của các công cụ nghiên cứu đã được sử dụng dựa trên dữ liệu thu thập



Kết Quả

Phân Tích Số Liệu Thống kê

Phân Tích Số Liệu Thống Kê

Trình bày các phân tích về số liệu thống kê (suy luận từ các phân tích thống kê) dựa trên các dữ liệu về chủ thể nghiên cứu.

Chứng minh bài báo cáo với các bảng số liệu, các hình ảnh thể số liệu thông tin và các phân tích thống kê được thực hiện.

Phân Tích Số Liệu Thống Kê

Không lặp lại các thông tin đã được trình bày trước đó hay đã được thể hiện trong các bảng số liệu.

Sử dụng các bảng số liệu để hỗ trợ cho bài viết

Không lập lại cùng một thông tin giống nhau trong các bảng.

Phân Tích Số Liệu Thống Kê

Đặt các bảng số liệu hay các hình ảnh gần với phần mô tả bằng chữ viết của chúng.

Các tiêu đề và các chú thích có thể được đặt ở trang trước hoặc sau các bảng số liệu hoặc hình ảnh minh họa nếu các tiêu đề hay chú thích đó quá dài, không đủ chỗ trên cùng trang.

Phân Tích Số Liệu Thống Kê

Việc thu nhỏ kích cỡ của các bảng hay hình ảnh vẫn được chấp nhận nếu điều đó cần thiết để theo các hướng dẫn canh lề.

Các bảng có thể kéo dài từ trang này sang trang khác nếu cần, nhưng nên lập lại các tiêu đề hoặc các thông tin khác để người đọc có thể nắm được các số liệu mà không cần phải xem trang trước.

Phân Tích Số Liệu Thống Kê

Đặt tên và đánh số các bảng theo đúng trình tự của chúng.

Đánh số các bảng liên tục từ chương này sang chương khác, không đánh số lại từ đầu khi qua chương mới.

Các loại bảng có thể được sử dụng để trình bày thông tin chữ viết hay thông tin số liệu.

Phân Tích Số Liệu Thống Kê

Sử dụng các loại hình ảnh để trình hoặc làm rõ các kết quả tìm được.

Hình ảnh là bất kỳ loại minh họa ngoại trừ các bảng số liệu. Hình có thể là biểu đồ, đồ thị, hình vẽ hay tranh ảnh.

Phân Tích Số Liệu Thống Kê

Khi trình bày kết quả nghiên cứu định lượng, hãy sử dụng các bảng số liệu và biểu đồ để báo cáo tất cả các kết quả.

Khi trình bày kết quả nghiên cứu định tính hãy sử dụng các từ hay các cụm từ miêu tả.

Kết luận

Kết thúc chương 4 bằng phần kết luận tóm tắt các kết quả nghiên cứu đã miêu tả trong chương này.



**CHƯƠNG 5:
THẢO LUẬN, KẾT LUẬN
VÀ KIẾN NGHỊ**

Cách viết Chương 5

Chương 5 của bài báo cáo nghiên cứu trình bày các **kết luận** được suy từ kết quả nghiên cứu.

Phần này nêu ra các diễn giải của nhà nghiên cứu từ các dữ liệu đã được thu thập và phân tích.

Cách viết Chương 5

Đưa ra phần giải thích cho những kết quả nghiên cứu tìm được.

Chương này cũng bao gồm các đề xuất hay những hướng gợi ý cho những nghiên cứu tiếp theo (nếu có).

Phần giới thiệu

Hãy bắt đầu viết chương 5 bằng “Phần giới thiệu”.

Hãy sử dụng phần này để nhắc lại mục tiêu nghiên cứu.

Giải thích tại sao vấn đề nghiên cứu này là quan trọng.

Lặp lại các câu hỏi nghiên cứu

Lặp lại các câu hỏi nghiên cứu và/hoặc các giả thuyết một chính xác như đã trình bày ở chương 1.

Những kết quả không mong đợi

Nêu ra các kết quả không mong đợi nếu có.

Nếu các kết quả nghiên cứu không hỗ trợ cho giả thuyết mà bạn đưa ra, hãy tìm ra nguyên nhân cả trong cách thiết kế của bài nghiên cứu hoặc các sai lầm trong giả thuyết ban đầu của bạn.

Cách viết Chương 5

Thảo luận các kết quả cho từng câu hỏi nghiên cứu ở chương IV.

Tùy theo bố cục của bài và mức độ phức tạp của lĩnh vực nghiên cứu mà bạn có thể tách riêng thành các đề mục lớn hay đề mục phụ cho từng câu hỏi nghiên cứu hoặc từng biến trong bài nghiên cứu.

Diễn giải các kết quả nghiên cứu

Hãy diễn giải các kết quả nghiên cứu.

Hãy chỉ ra các câu trả lời đặc trưng của từng kết quả nghiên cứu riêng biệt hay những điểm đặc sắc có được từ mô hình nghiên cứu.

Trình bày bài báo cáo một cách hệ thống

Bạn có thể sắp xếp phần thảo luận một cách hệ thống dựa vào các câu hỏi nghiên cứu hoặc các giả thuyết.

Nếu phần kết luận của bạn tuân theo trình tự của các kết quả nghiên cứu ở chương 4 thì bài báo cáo khoa học của bạn sẽ thật rõ ràng và có hệ thống.

Điểm độ đảo và quan trọng

Hãy nhấn mạnh điểm độ đảo và quan trọng trong kết quả nghiên cứu của bạn.

Các kết luận

Hãy xem xét cẩn thận các kết luận rút ra từ những kết quả nghiên cứu.

Các kết luận bạn nêu ra cần phải liên quan đến các câu hỏi nghiên cứu.

Các kết luận

Chú ý, bạn chỉ nên nêu ra các kết luận được hỗ trợ bởi các chứng cứ đã có trong phần nghiên cứu của mình.

Các kết luận bạn đưa ra cần dựa trên các dữ liệu mà bạn nghiên cứu. Bạn không thể nêu ra kết luận cho những gì mà bạn chưa kiểm chứng.

Kết luận

Ngay cả đối với một số trường hợp có vẻ hiển nhiên, nhưng chúng ta cũng không thể đưa ra kết luận mà không có bằng chứng thuyết phục nào hỗ trợ cho kết luận đó.

Hãy dựa trên dữ liệu bạn thu thập được chứ không dựa vào các suy luận cảm tính.

Kết luận

Mục đích nghiên cứu không phải để đánh giá về giá trị kinh tế của các kết quả đạt được, mà quan trọng hơn là giá trị thực tiễn.

Cần đưa ra các kiến nghị, các giải pháp dựa trên các kết luận.

Các nghiên cứu tiếp theo

Điều gì cần thực hiện để phổ biến thông tin này?

Những nghiên cứu bổ sung hay các hoạt động phát triển nào là cần thiết bên cạnh những vấn đề bạn đã nghiên cứu và thực hiện?

Câu hỏi nào được đặt ra từ kết quả của công trình nghiên cứu này?

Các nghiên cứu bổ sung nào có thể thực hiện hay nên thực hiện?



CÁCH GHI TRÍCH DẪN VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO



CÁCH GHI TRÍCH DẪN VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

Nguồn tài liệu trích dẫn phải được ghi rõ trong bài nghiên cứu bằng cách trích dẫn họ (đối với văn bản tiếng Anh) và cả họ lẫn tên (đối với văn bản tiếng Việt) của một hay nhiều tác giả cùng với năm xuất bản của nguồn tài liệu đó

Ví dụ:

- Private universities were established in Vietnam as a response to the market oriented economy (Kelly, 2000).

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

Ví dụ (tiếp theo)

- Theo Trần Thị Ba (2001), giống có vai trò quyết định đến năng suất và thời gian thu hoạch của dưa hấu. Nông dân thường trồng giống F1 vì có khả năng cho trái to, năng suất cao và kháng một số bệnh thường làm thất thu lớn như bệnh Fusarium.
- Các vi khuẩn gây bệnh có thể xâm nhập vào các hạt rắn để trở thành vi khuẩn gây bệnh trong nước, gây hại cho đối tượng nuôi thủy sản (Đặng Kim Chi, 2005)

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI TRÍCH DẪN?

- Bởi vì những ý tưởng đó là của người khác; chúng ta phải trích dẫn để thể hiện sự tôn trọng đối với tính chủ quyền của họ.
- Nhằm giúp người đọc có thể kiểm được toàn bộ nguồn tài liệu được trích dẫn từ danh mục tham khảo ở phía cuối bài nghiên cứu.

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

Khi tên các tác giả của nguồn tài liệu được sử dụng là một bộ phận trong cấu trúc của câu ta trích dẫn như sau:

Wirth and Mitchell (1994) found that although there was a reduction in insulin dosage over a period of two weeks in the treatment condition compared to the control condition, the difference was not statistically significant.

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

- Bùi Đắc Tuấn (2003) cho rằng chiến lược phát triển bền vững cần phát triển dung hòa các vấn đề tài nguyên môi trường
- Theo Trần Thị Ba (1999), dưa hấu có khả năng chịu hạn cao nhất là khi cây đã ra hoa kết trái.

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

Khi tên các tác giả của nguồn tài liệu được sử dụng không là một bộ phận trong cấu trúc của câu, ta trích dẫn như sau:

Reviews of research on religion and health have concluded that at least some types of religious behaviors are related to higher levels of physical and mental health (Gartner, Larson, & Allen, 1991).

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

- Kết quả điều tra cho thấy mô hình ruộng nuôi tôm kết hợp lúa cho năng suất lúa cao hơn năng suất của ruộng độc canh lúa (Võ Tòng Xuân, 1990).

CÁCH GHI TRÍCH DẪN


- Khi trích dẫn một nguồn tài liệu có hai tác giả cùng viết, chúng ta cần phải ghi tên cả hai tác giả mỗi khi trích dẫn nguồn tài liệu đó.
- Khi trích dẫn một nguồn tài liệu có hai, ba, bốn hay năm tác giả cùng viết, chúng ta cần phải ghi tên tất cả các tác giả khi trích dẫn lần đầu tiên. Nếu chúng ta trích dẫn tài liệu đó lại một lần nữa, thì chúng ta sử dụng họ của tác giả đầu tiên và chữ “et al.” (đối với văn bản tiếng Anh) hoặc “và ctv.” (đối với văn bản tiếng Việt).



Ví dụ:

❖ Reviews of research on religion and health have concluded that at least some types of religious behaviors are related to higher levels of physical and mental health (Payne, Bergin, Bielema, & Jenkins, 1991).

❖ Payne et al. (1991) showed that ...

- 
- ❖ Nhu cầu nước của cây dựa vào khả năng hút nước của rễ và khả năng tiêu hao nước của phần thân lá trên mặt đất (Phạm Hồng Cúc, Trần Văn Hai, Trần Thị Ba, 2001).
 - ❖ Phạm Hồng Cúc và ctv. (2001) cho rằng giống là yếu tố đầu tiên quyết định có thể trồng được dưa hấu trong mùa mưa ở nước ta hay không.

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

- Nếu chúng ta trích dẫn một nguồn tài liệu có sáu (hay nhiều hơn) các tác giả cùng viết thì chúng ta chỉ ghi tên của tác giả đầu tiên và chữ “et al.” (đối với văn bản tiếng Anh) hoặc chữ “và ctv.” (đối với văn bản tiếng Việt) mỗi khi chúng ta trích dẫn nguồn tài liệu đó (ngay cả lần đầu tiên).
- Khi chúng ta trích dẫn ý tưởng của một tác giả mà tác giả đó đã được trích dẫn trong một nguồn tài liệu mà chúng ta đã đọc, thì chúng ta sử dụng cách trích dẫn như sau:

Ví dụ

- Grayson(as cited in Murzynski & Degelman, 1996) identified four components of body language that were related to judgments of vulnerability.
 - Theo Lê Văn Khoa (2000) trích từ Vozbutkaia (1968), canxi trong thạch quyển chiếm khoảng 3,64% trong đất thay đổi từ 0,1-0,15% CaO, đất phát triển trên đá vôi chứa hơn 20% CaO.
- Chúng ta chỉ liệt kê trong danh mục tham khảo những nguồn tài liệu mà chúng ta đã đọc.**

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

Để trích dẫn nội dung các hình thức giao tiếp thông thường (như thư từ, thư điện tử, các cuộc phỏng vấn qua điện thoại), chúng ta ghi cả họ và chữ cái đầu tiên của tên tác giả, và chữ lót của tác giả, và phải ghi thật chính xác ngày giao tiếp (càng chính xác càng tốt)

Ví dụ:

B. F. Skinner (personal communication, February 12, 1978) claimed ...

Ghi chú: Vì các nội dung giao tiếp thông thường không thể truy lục được nên không cần liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo.

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

Để trích dẫn tài liệu của một trang web, chúng ta sử dụng hình thức trích dẫn tên tác giả-năm

Ví dụ: Degelman and Harris (2000) provide guidelines for the use of APA writing style.

Nếu chúng ta không tìm thấy tên tác giả, thì hãy ghi lại một vài từ đầu tiên của tên bài viết vào chỗ ghi tên tác giả. Còn nếu không tìm thấy ngày, thì hãy ghi “n.d.” (đối với văn bản tiếng Anh) và “không ngày tháng” (đối với văn bản tiếng Việt) vào chỗ ghi năm.

Ví dụ: Changes in Americans' views of gender status differences have been documented (*Gender and Society*, n.d.).

CÁCH GHI TRÍCH DẪN

- Khi chúng ta trích dẫn trực tiếp, phải luôn ghi lại tên tác giả, năm và số trang của phần trích dẫn trong đoạn trích dẫn.

Nếu phần trích dẫn trực tiếp đó ít hơn 40 từ, thì chúng ta cần phải đặt nó trong dấu ngoặc kép.

Ví dụ

Patients receiving prayer had "less congestive heart failure, required less diuretic and antibiotic therapy, had fewer cardiac arrests, and were less frequently intubated and ventilated" (Byrd, 1988, p. 829)

Nếu phần trích dẫn trực tiếp dài hơn 40 từ, thì chúng ta phải đặt chúng (không để trong ngoặc kép) trong bố cục dạng khối tách rời với phần văn bản xung quanh và phải thụt vào 5 khoảng trắng tính từ lề trái.

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tất cả những nguồn tài liệu được liệt kê trong phần danh mục tài liệu tham khảo phải được trích dẫn trong phần thân của bài nghiên cứu.
- Tất cả những nguồn tài liệu được trích dẫn trong phần thân của bài nghiên cứu phải được liệt kê trong phần danh mục tài liệu tham khảo.

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu tham khảo cần sắp xếp họ của các tác giả đầu tiên trong tài liệu và theo thứ tự bảng chữ cái.
- Hầu hết các mục tham khảo đều có 3 phần :
 1. Tác giả
 2. Năm xuất bản
 3. Nguồn gốc

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tác giả

Chúng ta phải liệt kê tên của các tác giả theo thứ tự như đã được trích dẫn trong bài nghiên cứu, sử dụng họ của tác giả và những ký tự đầu tiên của tên và chữ lót. Dùng dấu phẩy để tách các tác giả với nhau. Khi có nhiều hơn 7 tác giả, chúng ta ghi ra 6 tác giả đầu tiên và dùng “et al.” cho những tác giả còn lại. Nếu không tìm thấy tên tác giả, thì chúng ta ghi lại tựa đề của nguồn tài liệu ở phần đầu mục tham khảo.

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

2. Năm xuất bản:

Năm xuất bản cần đặt trong dấu ngoặc đơn sau tên tác giả, và có một dấu chấm sau khi đóng ngoặc. Nếu không tìm thấy năm xuất bản, chúng ta sử dụng chữ “n.d.” (đối với văn bản tiếng Anh) và chữ “không ngày tháng” (đối với văn bản tiếng Việt) trong dấu ngoặc đơn sau tên tác giả.

Ví dụ:

Cross, D. (1992). *A Practical Handbook of Language Teaching*. Prentice Hall.

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

3. Phần nguồn gốc tài liệu:

Phần này gồm có tên bài viết, tên tạp chí, số phát hành, trang (đối với báo chuyên ngành) hoặc tựa sách, thành phố xuất bản, nhà xuất bản (đối với sách). In nghiêng tựa sách, tên tạp chí.

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

❖ Báo chuyên ngành

Murzynski, J., & Degelman, D. (1996). Body language of women and judgments of vulnerability to sexual assault. *Journal of Applied Social Psychology*, 26, 161-172.

❖ Sách

Paloutzian, R. F. (1996). *Invitation to the psychology of religion* (2nd ed.). Boston: Allyn and Bacon.

❖ Tài liệu tải trên mạng của trường Đại học hoặc địa chỉ web của các khoa

Degelman, D., & Harris, M. L. (2000). *APA style essentials*. Retrieved May 18, 2000, from Vanguard University, Department of Psychology

Website: http://www.vanguard.edu/faculty/ddegelman/index.cfm?doc_id=796

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ❖ Tài liệu mạng độc lập (không có ngày tháng)
Nielsen, M. E. (n.d.). *Notable people in psychology of religion*. Retrieved August 3, 2001,
from <http://www.psywww.com/psyrelig/psyrelpr.htm>
- ❖ Tài liệu mạng độc lập (không có tên tác giả và không có ngày tháng)
Gender and society. (n.d.). Retrieved December 3, 2001,
from <http://www.trinity.edu/~mkearl/gender.html>

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

❖ Báo chuyên ngành từ cơ sở dữ liệu

Hien, D., & Honeyman, T. (2000). A closer look at the drug abuse-maternal aggression link. *Journal of Interpersonal Violence, 15*, 503-522. Retrieved May 20, 2000, from ProQuest database.

❖ Bài Tóm tắt từ cơ sở dữ liệu

Garrity, K., & Degelman, D. (1990). Effect of server introduction on restaurant tipping. *Journal of Applied Social Psychology, 20*, 168-172. Abstract retrieved July 23, 2001, from PsycINFO database.

PHẦN DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

❖ Báo chuyên ngành, báo lấy từ trên mạng Internet

Bergen, D. (2002, Spring). The role of pretend play in children's cognitive development. *Early Childhood Research & Practice*, 4(1). Retrieved February 1, 2004, from

<http://ecrp.uiuc.edu/v4n1/bergen.html>

❖ Bài báo hoặc chương từ sách đã được biên tập

Shea, J. D. (1992). Religion and sexual adjustment. In J. F. Schumaker (Ed.), *Religion and mental health* (pp. 70-84). New York: Oxford University Press.